TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 144/2023/HS-ST.
Ngày 19 - 12 - 2023.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huê và bà Nguyễn Thị Phương.

Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Nhung - Là Thư ký của Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 138/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2023, đối với các bị cáo:

1/ Trần Văn P, sinh năm 1967 tại Hà Nam; nơi cư trú: tổ 7, phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Phạm Thị M (đều đã chết); vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/11/2006, Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính 300.000 đồng về hành vi "*Cố ý gây thương tích"*; tạm giữ, tạm giam: Không; hiện đang được tại ngoại tại địa phương theo Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú của Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; có mặt.

2/ Phạm Văn T, sinh năm 1986 tại Hà Nam; nơi cư trú: tổ 7, phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B (đã chết) và bà Trần Thị H; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1989; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; hiện đang được tại ngoại tại địa phương theo Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú của Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5 năm 2022, Trần Văn P đã sử dụng tài khoản Facebook cá nhân vào một trang Facebook (P không nhớ tên của trang Facebook) có đăng nội

dung làm giấy phép lái xe. Trần Văn P có kích vào trang để xem thì trang hiện số điện thoại để kết bạn qua ứng dụng Zalo, tên tài khoản Zalo là "Thầy Hạnh", P nhắn tin với tài khoản Zalo này để đặt mua 01 giấy phép lái mô tô hạng A1, thỏa thuận giá là 900.000 đồng. Theo yêu cầu của người sử dụng Zalo "Thầy Hạnh", P chụp ảnh Căn cước công dân và khuôn mặt của bản thân để gửi vào tài khoản Zalo tên "Thầy Hạnh". Khoảng 01 tuần sau, có một người phụ nữ (P không biết tên tuổi, địa chỉ của người phụ nữ) đến nhà P và giao cho P 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 350224829461, mang tên Trần Văn P do Sở giao thông vận tải Hà Nam cấp. Sau khi kiểm tra các thông tin trong giấy phép lái xe đầy đủ, đúng tên tuổi địa chỉ, P đã đưa cho người phụ nữ trên số tiền 900.000 đồng. Do chưa có giấy phép lái xe mô tô nên Phạm Văn T đã nhờ P đặt mua một giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho bản thân với mục đích khi tham gia giao thông để xuất trình với Cơ quan chức năng. P dùng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno2F chụp ảnh khuôn mặt của T, còn căn cước công dân của T thì do T dùng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus tự chụp và gửi cho P qua ứng dụng Zalo. Trần Văn P đã gửi ảnh khuôn mặt và căn cước công dân của T vào Zalo tên "Thầy Hạnh". Khoảng 15 ngày sau, nhân viên giao hàng đến giao cho T 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, có số 350224829461, mang tên Phạm Văn T do Sở giao thông vận tải Hà Nam cấp. T đã đưa 900.000 đồng cho nhân viên giao hàng. T đã sử dụng Giấy phép lái xe mô tô trên để tham gia giao thông.

Khoảng 21 giờ 20 phút, ngày 20/3/2023, T điều khiển xe mô tô biển số 90B3-599.18 đi trên đường, khi đi đến ngã tư giao giữa đường Đinh Tiên Hoàng và đường Trần Thị Phúc thuộc tổ dân phố Bào Cừu, phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam thì bị tổ công tác của đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an thành phố Phủ Lý dừng xe, kiểm tra nồng độ cồn. Kết quả kiểm tra: Phạm Văn T có nồng độ cồn là 0,109 mg/l khí thở, điều khiển xe mô tô không có chứng nhận đăng ký xe, vi phạm luật giao thông đường bộ. Tại chỗ T xuất trình Giấy phép lái xe hạng A1 số 350224829461 mang tên Phạm Văn T cho lực lượng Công an kiểm tra. Qua xác minh ban đầu, nghi vấn Giấy phép lái xe hạng A1 tạm giữ của Phạm Văn T là giả nên đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý để thụ lý, điều tra theo thẩm quyền.

* Vật chứng và tài sản thu giữ gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno2F, màu đen, đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 thẻ sim Viettel và 01 thẻ sim vinaphone; 01 Căn cước công dân số 035067000667, mang tên Trần Văn P; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 350224829461 mang tên Trần Văn P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, đã qua sử dụng, bên trong lắp thẻ sim mobifone; 01 Căn cước công dân số 035086010480, mang tên Phạm Văn T; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 350224829461 mang tên Phạm Văn T.

Tại bản kết luận giám định số 233/KL-KTHS ngày 10/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: *01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 350224829461 mang tên Phạm Văn T và 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 350224829461 mang tên Trần Văn P, là giả*.

Từ nội dung trên, bản cáo trạng số 146/CT-VKS-PL ngày 23/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố bị cáo Trần Văn P về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan" theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự;

bị cáo Phạm Văn T về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan" theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn P phạm tội "Làm giả tài liệu của cơ quan", bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan".

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 50 của Bộ luật Hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Văn P từ 9 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; bị cáo Phạm Văn T từ 9 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 350224829461 mang tên Trần Văn P và 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 350224829461 mang tên Phạm Văn T.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno2F, màu đen, đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 thẻ sim Viettel và 01 thẻ sim vinaphone; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, đã qua sử dụng, bên trong lắp thẻ sim mobifone.

- Trả lại Trần Văn P 01 căn cước công dân số 035067000667 mang tên Trần Văn P; trả lại Phạm Văn T 01 căn cước công dân số 035086010480 mang tên Phạm Văn T.

- Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện tương tự như bản cáo trạng đã truy tố và nhất trí với bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã công bố tại phiên tòa. Các bị cáo không tranh luận bào chữa gì. Lời nói sau cùng các bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố: Những người tiến hành tố tụng này đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá về tội danh: Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, Hội đồng xét xử thấy cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp với diễn biến vụ án, kết luận giám định của các

cơ quan chuyên môn cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được cơ quan điều tra thu thập.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 5 năm 2022, Phạm Văn T đã nhờ Trần Văn P đặt mua qua mạng xã hội 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Phạm Văn T để sử dụng khi tham gia giao thông. P đã dùng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno2F chụp ảnh khuôn mặt của T; T đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus chụp căn cước công dân của mình để gửi cho P qua ứng dụng Zalo. Sau đó, P đã gửi ảnh và căn cước công dân của T vào Zalo tên "Thầy Hạnh" đặt mua giấy phép lái xe giả với giá 900.000 đồng cho T. Sau khi T nhận được giấy phép lái xe giả số 350224829461 mang tên Phạm Văn T, T đã sử dụng để tham gia giao thông. Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 20/3/2023, T điều khiển xe mô tô biển số 90B3-599.18 đi đến ngã tư giao giữa đường Đinh Tiên Hoàng và đường Trần Thị Phúc, thành phố Phủ Lý thì bị tổ công tác của đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an thành phố Phủ Lý kiểm tra phát hiện.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn P đã phạm tội "Làm giả tài liệu của cơ quan", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Phạm Văn T đã phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với các bị cáo như bản cáo trạng đã nêu là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy:

Về nhân thân: Bị cáo Trần Văn P có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính đến nay đã được xóa, bị cáo Phạm Văn T có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Đánh giá về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, sự hoạt động và uy tín của cơ quan Nhà nước trong quản lý hành chính được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự an toàn công cộng, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải ra một bản án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt.

Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo nêu trên và xem xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà

chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo các bị cáo. Điều này thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội lần đầu biết ăn năn hối cải.

- Hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội không vì mục đích trục lợi nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 350224829461 mang tên Trần Văn P và 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 350224829461 mang tên Phạm Văn T là tài liệu các bị cáo làm giả và sử dụng cần tiếp tục lưu hồ sơ làm căn cứ giải quyết vụ án.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno2F, màu đen, đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 thẻ sim Viettel và 01 thẻ sim vinaphone thu giữ của Trần Văn P và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, đã qua sử dụng, bên trong lắp thẻ sim mobifone thu giữ của Phạm Văn T. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tài sản hợp pháp của P, T sử dụng làm công cụ phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 Căn cước công dân mang tên Trần Văn P và 01 Căn cước công dân mang tên Phạm Văn T là giấy tờ tùy thân của P, T cần trả lại cho các bị cáo.

[6] Về các tình tiết khác:

- Đối với hành vi của Trần Văn P đặt mua qua mạng xã hội 01 giấy phép lái xe mô tô, số 350224829461, mang tên mình nhằm mục đích sử dụng, nhưng sau khi nhận được giấy phép lái xe thì P chưa sử dụng giấy phép lái xe này nên không cấu thành tội phạm.

- Đối với đối tượng bán 02 Giấy phép lái xe mô tô giả cho Trần Văn P: Quá trình điều tra, Trần Văn P xác định không biết người này là ai, ở đâu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã xác minh người bán Giấy phép lái xe giả cho Trần Văn P, nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của người này, do vậy, không đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này.

- Đối với người giao hàng là giấy phép lái xe mô tô giả cho Phạm Văn T và Trần Văn P: Quá trình điều tra không có căn cứ để tiến hành xác minh đối với người đã giao giấy phép lái xe mô tô giả cho T và P, do vậy, không có căn cứ để xử lý theo quy định.

- Đối với hành vi điều khiển xe mô tô trên đường mà trong hơi thở có nồng độ cồn, không mang theo Giấy đăng ký xe của Phạm Văn T ngày 28/3/2023, Công an thành phố Phủ Lý đã xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.650.000 đồng là phù hợp pháp luật.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 50; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ các Điều 106; 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn P phạm tội "Làm giả tài liệu của cơ quan"; bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan".

[2] Xử phạt:

+ Bị cáo Trần Văn P 10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (19/12/2023).

+ Bị cáo Phạm Văn T 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (19/12/2023).

Giao các bị cáo Trần Văn P, Phạm Văn T cho Ủy ban nhân dân phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về vật chứng:

- Lưu hồ sơ vụ án 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 350224829461 mang tên Trần Văn P và 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 350224829461 mang tên Phạm Văn T.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno2F, màu đen, đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 thẻ sim Viettel và 01 thẻ sim vinaphone; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, đã qua sử dụng, bên trong lắp thẻ sim mobifone.

- Trả lại Trần Văn P 01 căn cước công dân số 035067000667 mang tên Trần Văn P; trả lại Phạm Văn T 01 căn cước công dân số 035086010480 mang tên Phạm Văn T.

(Tình trạng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 27/11/2023).

[4] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Trần Văn P, Phạm Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS CA TP Phủ Lý;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuyên